

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Căn cứ:

- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và năm 2017;
- Báo cáo tài chính năm 2016 và năm 2017 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán.

Ban kiểm soát báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2017 của Công ty cổ phần In và Thương mại Vina với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình hoạt động trong năm của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã có 04 cuộc họp, tỷ lệ tham dự cuộc họp là 100%.

2. Thù lao của ban kiểm soát:

Trong năm 2017, thù lao của các thành viên BKS được nhận theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (đã bao gồm 10% thuế thu nhập cá nhân) với tổng mức thù lao là: 106.666.680 đồng. Trong đó:

- + Trưởng Ban kiểm soát: 3.333.330 đồng / tháng x 12 tháng = 39.999.960 đồng
- + Kiểm soát viên: 2.777.780 đồng / tháng x 12 tháng x 2 người = 66.666.720 đồng

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

1. So sánh kết quả kinh doanh năm 2017 với năm 2016

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch 2017/2016 (%)
1	Doanh thu thuần	87.854.661.270	47.540.182.780	-45,89%
1.1	Doanh thu sản phẩm, dịch vụ in ấn	29.126.070.676	36.003.631.809	23,61%
1.2	Doanh thu dịch vụ kho vận, giao nhận	9.005.294.030	9.055.581.589	0,56%
1.3	Doanh thu quản lý BĐS	49.339.344.794	2.449.157.091	-95,04%
1.3.1	Doanh thu cho thuê mặt bằng	5.628.882.612	2.441.884.364	-56,62%
1.3.2	Doanh thu chuyển nhượng quyền thuê đất và thanh lý	43.710.462.182	7.272.727	-99,98%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch 2017/2016 (%)
	<i>bất động sản gắn liền</i>			
1.4	Doanh thu KDVT – Giấy	383.951.770	31.812.291	-91,71%
2	Giá vốn hàng bán	53.689.457.031	39.591.479.790	-26,26%
	Trong đó:			
2.1	Giá vốn của sản phẩm, dịch vụ in ấn	25.356.699.440	30.816.829.583	21,53%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu sản phẩm, dịch vụ in ấn</i>	87,06%	85,59%	
2.2	Giá vốn dịch vụ kho vận, giao nhận	7.426.862.286	7.160.796.667	-3,58%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu dịch vụ kho vận, giao nhận</i>	82,47%	79,08%	
2.3	Giá vốn hoạt động quản lý BĐS	20.556.934.871	1.584.528.148	-92,29%
2.3.1	Giá vốn hoạt động cho thuê mặt bằng	3.653.512.216	1.566.881.786	-57,11%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu cho thuê mặt bằng</i>	64,91%	64,17%	
2.3.2	Giá vốn chuyển nhượng quyền thuê đất và thanh lý bất động sản gắn liền	16.903.422.655	17.646.362	-99,90%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu khác</i>	38,67%	242,64%	
2.4	Giá vốn hàng hóa (KDVT – Giấy)	348.960.434	29.325.392	-91,60%
	<i>Tỷ lệ Giá vốn/Doanh thu khác</i>	90,89%	92,18%	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	754.555.466	1.575.131.260	108,75%
4	Chi phí tài chính	185.509.657	204.185.765	10,07%
5	Chi phí bán hàng	2.007.010.851	2.012.991.975	0,30%
5.1	Chi phí bán hàng sản phẩm, dịch vụ in ấn	1.601.337.547	1.848.856.880	115,46%
5.2	Chi phí bán hàng dịch vụ kho vận, giao nhận	390.909.882	162.930.220	41,68%
5.3	Chi phí bán hàng hoạt động quản lý BĐS	-	-	
5.4	Chi phí bán hàng hoạt động khác (KDVT – Giấy)	14.763.422	1.204.875	8,16%
6	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	3.508.447.438	3.622.114.923	3,24%
6.1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.510.345	64.382.734	32,72%
6.2	Chi phí nhân công	1.905.812.271	2.107.789.839	10,60%
6.3	Thuế, phí và lệ phí	17.438.579	23.859.062	36,82%
6.4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	644.476.273	667.069.369	3,51%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch 2017/2016 (%)
6.5	Chi phí khác	892.209.970	759.013.919	-14,93%
7	Thu nhập khác	165.234.724	146.626.939	-11,26%
7.1	Lãi thanh lý tài sản cố định	70.000.000	5.000.000	-92,86%
7.2	Thu nhập từ thanh lý NVL, CCDC sản xuất	73.170.967	-	-100,00%
7.3	Thu tiền bồi thường đặt cọc, mất mát hàng hóa	2.845.000	15.790.000	455,01%
7.4	Thu nhập từ vật tư thừa kiểm kê	0	-	
7.5	Thu nhập khác	19.218.757	125.836.939	554,76%
8	Chi phí khác	260.745.036	404.934.499	55,30%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	29.123.281.447	3.424.074.027	-88,24%

Theo đánh giá của Ban kiểm soát, doanh thu của năm 2017 giảm mạnh so với năm 2016, doanh thu năm 2017 chỉ tương đương 45,89% doanh thu năm 2016. Lý do chính là do năm 2016 Công ty có doanh thu từ chuyển nhượng quyền thuê đất và thanh lý bất động sản, nếu loại trừ doanh thu này, thì doanh thu từ hoạt động kinh doanh cố định hằng năm của Công ty vẫn tăng trưởng 8% so với năm 2016, trong đó doanh thu từ sản phẩm, dịch vụ in ấn tăng cao nhất với mức 23,61%; đồng thời, việc chuyển nhượng quyền thuê mặt đất bằng cũng làm doanh thu từ hoạt động cho thuê có sự giảm sút. Ngoài ra, trong năm 2017 Công ty tiếp tục có thêm doanh thu từ hoạt động từ tiền gửi có kỳ hạn hơn 1,5 tỷ đồng tăng hơn 2 lần so với năm 2016.

Bên cạnh Giá vốn của sản phẩm dịch vụ tăng hơn 21,53 % so với năm 2016 thì tỷ lệ Giá vốn của các dịch vụ còn lại trên doanh thu có xu hướng giảm hơn so với năm 2016.

Năm 2017, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều tăng nhẹ so với năm 2016, cụ thể tổng chi phí bán hàng tăng 0,3% và tổng chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 3,24%.

2. So sánh kết quả kinh doanh năm 2017 với kế hoạch 2017

Theo báo cáo của Ban điều hành, kết quả kinh doanh 2017 cụ thể như sau:

DVT: đồng

S TT	Hoạt động kinh doanh	Kế hoạch 2017		Thực hiện 2017		Thực hiện 2017/ Kế hoạch 2017	
		Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế ^(*)	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
1	Kinh doanh SX in	32.000.000.000	2.000.000.000	36.003.631.809	1.491.072.142	112,51%	74,55%
2	Kinh doanh KVG N	8.500.000.000	700.000.000	9.055.581.589	498.668.647	106,54%	71,24%
3	Kinh doanh BĐS	1.500.000.000	600.000.000	2.449.157.091	33.900.873	163,28%	5,65%
4	Kinh doanh TM			31.812.291	1.282.024		
5	Thu nhập tài chính, TN khác	900.000.000	900.000.000	1.575.131.260	1.399.150.341	175,01%	155,46%
	Tổng cộng	43.200.000.000	4.200.000.000	51.564.471.131	3.424.074.027	119,36%	81,53%

Ghi chú:

(*) Số liệu lợi nhuận trước thuế của các mảng hoạt động dựa trên Báo cáo quản trị của Ban điều hành. Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp được Ban điều hành phân bổ theo tỷ lệ 45% đối với dịch vụ in ấn, 35% đối với dịch vụ kho vận, giao nhận và 20% đối với dịch vụ quản lý BĐS.

Với số liệu trên, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2017 đạt mức kế hoạch doanh thu đã đề ra. Tuy nhiên, việc kiểm soát chi phí chưa mang lại hiệu quả dẫn đến lợi nhuận thấp, hầu hết các dịch vụ đều chưa đạt kế hoạch lợi nhuận đặt ra.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Qua nghiên cứu Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và các hồ sơ có liên quan, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện; Ban kiểm soát cũng đồng ý rằng các số liệu tài chính này cũng có thể thay đổi theo quyết định duyệt quyết toán của cơ quan thuế.
2. Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của Công ty, Ban kiểm soát đánh giá tóm tắt về tình hình tài chính của Công ty như sau:

a) *Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu:*

Trong năm 2017, Công ty giữ nguyên vốn điều lệ là 32 tỷ đồng.

Tuy nhiên, tại thời điểm 31/12/2017, vốn chủ sở hữu đã tăng từ 55.231.165.604 đồng lên 57.035.578.553 đồng, tương đương tăng thêm 3,26% so với thời điểm 31/12/2016. Do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 2017 và đến thời điểm 31/12/2017 lợi nhuận chưa phân phối là 24.719.546.447 đồng tăng hơn 7,87% so với lợi nhuận chưa phân phối năm 2016.

b) *Tình hình tăng giảm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện đầu tư thêm tài sản cố định. Trong đó có đầu tư thêm Nhà cửa, vật kiến trúc với tổng giá trị 132.000.000 đồng, thanh lý một số tài sản cố định là máy móc thiết bị thu về 57.461.905 đồng. Trong năm 2017, Công ty tiếp tục phát sinh chi phí xây dựng cơ bản dở dang Công trình Cao ốc Văn phòng Vina Printing là 4.095.342.017 đồng, tổng chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án này đến thời điểm cuối năm 2017 là 5.971.738.585 đồng.

c) *Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn & tiền gửi kỳ hạn*

Tính đến thời điểm 31/12/2017, Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chi tiết như sau:

Hạng mục/ Loại cổ phiếu	Số lượng (cp)	Giá mua (đồng/cp)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Á Châu	15.000	25.000	375.000.000	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	500.000	10.000	5.015.000.000	
Tiền gửi kỳ hạn gốc 6 tháng			3.950.000.000	Đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn
Tiền gửi kỳ hạn gốc không quá			15.000.000.000	Đã được cầm cố để đảm

Hạng mục/ Loại cổ phiếu	Số lượng (cp)	Giá mua (đồng/cp)	Giá trị (đồng)	Ghi chú
3 tháng				bảo cho các khoản vay ngắn hạn
Cộng			24.340.000.000	

d) Tình hình nợ phải thu:

Đến thời điểm 31/12/2017, số dư các khoản phải thu ngắn hạn là 9.225.793.564 đồng; trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng là 6.999.523.215 đồng. Trong năm 2017 phát sinh thêm khoản cho Công ty CP Thép Tân Thuận vay ngắn hạn 1 tỷ đồng thời hạn 2 năm, lãi suất 0% để Công ty được sử dụng không tính phí mặt bằng 1.728 m2 cho việc làm kho chứa máy móc thiết bị.

Một số khoản nợ phải thu khó đòi (trên 10 triệu đồng) đã trích lập dự phòng đến thời điểm 31/12/2017 gồm:

S T T	Tên đơn vị nợ	Số nợ phải thu	Tổng số đã trích lập dự phòng	Ghi chú
1	Bản Tin Thị Trường	80.578.780	80.578.780	Trích lập 100 % từ năm 2013 trở về trước. (In hồng)
2	Cty CP Văn hóa Á Châu	113.360.000	113.360.000	Trích lập 100% từ năm 2013 trở về trước. (Bồi thường giấy bị hư)
3	Công ty In Sáng tạo	66.327.900	66.327.900	Trích lập 100% từ năm 2015 trở về trước
4	Zhejiang Lanbao Machinery co.ltd	76.067.550	76.067.550	Trích lập 100% từ năm 2015 trở về trước
5	Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	408.498.814	339.772.692	Trích lập 100% từ năm 2013 trở về trước. (In hồng)
	Cộng	744.833.044	676.106.922	

Các khoản công nợ khó đòi ở trên đều phát sinh từ những năm trước. Trong năm 2017 Công ty thu hồi được 68.726.122 đồng từ khoản phải thu khó đòi của Tổ chức và cá nhân khác đồng thời trích lập dự phòng bổ sung trong năm là 134.482.448 đồng.

e) Tình hình Hàng tồn kho:

Đến thời điểm 31/12/2017, chi tiết hàng tồn kho của Công ty như sau:

ĐVT: đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
Nguyên liệu, vật liệu	8.915.333.834	4.080.723.242
Công cụ, dụng cụ	213.987.559	191.317.775
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	16.819.998
Thành phẩm	947.339.245	1.107.415.731
Cộng	10.076.660.638	5.396.276.386

Mặc dù số dư hàng tồn kho (chủ yếu là nguyên vật liệu) tại thời điểm 31/12/2017 đã giảm hơn 4,5 tỷ đồng so với đầu năm, nhưng theo đánh giá của Ban kiểm soát, tồn kho vẫn cao hơn các năm trước.

f) Tình hình Nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2017, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

ĐVT: đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	Ghi chú
Nợ ngắn hạn	25.372.847.856	12.161.954.595	
Vay và nợ ngắn hạn	1.532.405.980	2.068.414.530	
Phải trả người bán	10.073.048.897	4.040.132.096	
Người mua trả tiền trước	41.958.900	8.822.294	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.837.104.436	1.251.390.775	
Phải trả người lao động	1.124.238.554	1.137.307.502	Lương Tháng 12 và Tháng 13
Chi phí phải trả	689.809.545	682.554.545	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.074.179.412	2.200.230.721	
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	102.132	773.102.132	
Nợ dài hạn	1.950.424.000	205.800.000	
Phải trả dài hạn khác	1.950.424.000	205.800.000	Nhận ký quỹ dài hạn
Cộng	27.323.271.856	12.367.754.595	

Theo nhận xét của Ban kiểm soát, nợ phải trả của Công ty phần lớn là phải trả người bán, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước. So với thời điểm đầu năm 2017, khoản phải trả người bán giảm hơn 6 tỷ và khoản phải nộp Nhà nước giảm hơn 8,5 tỷ tại thời điểm 31/12/2017.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2017, BKS nhận thấy HĐQT, Ban điều hành tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty đã được ĐHCĐ thông qua và quy định nội bộ của công ty, cụ thể:

- Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định, phù hợp các kế hoạch mà ĐHCĐ đã giao.
- Ban điều hành đã bám sát, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Trong năm 2017, Công ty không có xung đột lợi ích nào với những người liên quan.
- Trong năm 2017, Công ty đã chấp hành đúng chế độ hạch toán kế toán theo các quy định pháp luật hiện hành.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Do đó, BKS có điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ được giao

VI. KIẾN NGHỊ

Qua đánh giá, nhận xét hoạt động của Công ty về các mặt như trên, Ban kiểm soát có một vài kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành Công ty như sau:

- Công ty cần tiếp tục rà soát lại các khoản đầu tư chứng khoán còn lại và công nợ phải thu tồn đọng để thoái, thu hồi dứt điểm các khoản vốn đã đầu tư cũng như xử lý nợ phải thu, tiếp tục tập trung vốn cho dự án xây dựng trên mặt bằng 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh.
- Năm 2017, mặc dù doanh thu hoạt động in ấn và kho vận giao nhận có vượt kế hoạch giao nhưng việc kiểm soát chi phí chưa hiệu quả dẫn đến lợi nhuận của các hoạt động này đều chưa đạt kế hoạch. Do đó, Công ty cần có những biện pháp tập trung và đẩy mạnh các hoạt động chính yếu để tăng trưởng doanh thu, đồng thời có những biện pháp kiểm soát tốt hơn về chi phí, đặc biệt là giá vốn hàng bán và các chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để việc tăng trưởng doanh thu thật sự tạo ra hiệu quả về lợi nhuận.
- Đối với hoạt động cho thuê mặt bằng, đề nghị Ban điều hành sớm hoàn tất các thủ tục pháp lý thuê dài hạn mặt bằng Phú Lâm.
- Về quản lý hàng tồn kho, mặc dù thời điểm cuối năm 2017, giá trị hàng tồn kho đã giảm so với 2016 nhưng Ban kiểm soát kiến nghị Ban điều hành công ty cần có chính sách kiểm soát và quản lý hàng hóa và nguyên vật liệu tồn kho tốt hơn.
- Để tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp tục rà soát và cập nhật, bổ sung các Quy chế, quy định, quy trình tổ chức bộ máy và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay (Ví dụ: Quy chế tài chính, Quy chế lương thưởng, mô tả công việc và KPI, quy trình/ quy định về quản lý công nợ và tạm ứng,...)

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên 2018 về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017 và một số kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành trong thời gian tới.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM